

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ T
TỈNH Q

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 153/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 16/7/2024

V/v "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ T - TỈNH Q

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Huỳnh Lý.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Trần Thị Đông.
- Bà Nguyễn Thị Ánh Minh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Cẩm Linh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Q.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, tỉnh Q tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Trần Anh Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Q mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số: 99/2024/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 4 năm 2024, về việc: "Ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2024/QĐST-HNGĐ ngày 11 tháng 6 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Ngô Thị Thùy N, sinh năm: 1973.

- Bị đơn: Ông Phạm Ngọc C, sinh năm: 1966.

Cùng địa chỉ: Tổ 4 khối phố 1, phường A, thành phố T, tỉnh Q.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện, các biên bản hòa giải và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Ngô Thị Thùy N trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Tôi và ông Phạm Ngọc C tự nguyện tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường A năm 1996. Trong quá trình chung sống xảy ra mâu thuẫn xích mích, không có tiếng nói chung, nguyên nhân do bất đồng quan điểm, ông C có quan hệ với người phụ nữ khác, nên vợ chồng tôi đã ly thân phần ai nấy sống không quan tâm nhau từ năm 2020 đến nay. Vào năm 2022 tôi đã nộp đơn yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn đối với ông C, sau đó tôi đã rút đơn tại Trung tâm hòa giải tạo điều kiện cho ông C thay đổi cách sống để vợ chồng quay lại

chung sống, nhưng từ đó đến nay ông C không hề thay đổi mà ngày càng trầm trọng hơn. Nay tình cảm giữa tôi và ông C không còn nên tôi yêu cầu Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn ông C.

Trong quá trình hôn nhân chúng tôi có 02 con chung là Phạm N, sinh ngày 16/9/1997 và Phạm Ngọc T, sinh ngày 28/10/2005. Hiện nay các con của vợ chồng tôi đã đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi) tự lo được cuộc sống nên tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Tại bản tự khai, biên bản hòa giải ông Phạm Ngọc C trình bày:* Về thời gian và điều kiện kết hôn như bà N đã trình bày là đúng. Trong quá trình chung sống vợ chồng xảy ra mâu thuẫn xích mích nguyên nhân do bất đồng quan điểm không có tiếng nói chung, nhưng theo tôi không đến mức phải ly hôn. Nay bà N yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, tôi không thống nhất ly hôn.

Về con chung: Có 02 cháu: Phạm N, sinh ngày 16/9/1997 và Phạm Ngọc T, sinh ngày 28/10/2005. Hiện nay các con của vợ chồng tôi đã đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi) tự lo được cuộc sống nên tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T tham gia phiên tòa: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử thực hiện đúng và đầy đủ các thủ tục tố tụng. Nguyên đơn đã thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình đúng theo quy định của pháp luật; bị đơn chưa thực hiện đúng.

Về nội dung vụ án: Đề nghị chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn cho bà Ngô Thị Thùy N được ly hôn ông Phạm Ngọc C; Về con chung, tài sản chung và nợ chung bà N và ông C không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Ngô Thị Thùy N và ông Phạm Ngọc C tranh chấp ly hôn. Hiện nay ông Phạm Ngọc C có hộ khẩu thường trú tại khối phố 1, phường A, thành phố T nên theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự xác định vụ án hôn nhân gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố T.

Ông Phạm Ngọc C là bị đơn vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai. Căn cứ vào khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] *Về hôn nhân:* Bà Ngô Thị Thùy N và ông Phạm Ngọc C tự nguyện tìm hiểu đến với nhau thành vợ chồng, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Ủy ban nhân dân phường A năm 1996, nên hôn nhân của vợ chồng bà N và ông C là hợp pháp, được pháp luật công nhận.

Xét tình trạng hôn nhân của vợ chồng bà N và ông C thì thấy, theo bà N trình

bà, trong thời kỳ chung sống vợ chồng bà luôn xảy ra mâu thuẫn, xích mích, nguyên nhân do bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung nên vợ chồng bà đã ly thân phần ai nấy sống không quan tâm nhau từ năm 2020 đến nay. Vào năm 2022 bà có nộp đơn yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn ông C, nhưng tại Trung tâm hòa giải ông C hứa sẽ thay đổi cách sống để vợ chồng cùng quay về chung sống, nhưng khi về chung sống lại từ đó đến nay ông C không hề thay đổi được cách sống mà mâu thuẫn ngày càng trầm trọng hơn nên tình cảm giữa bà và ông C không còn, đến nay bà không thể tiếp tục chung sống với ông C nữa, nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông C. Quá trình giải quyết vụ án, tại phiên hòa giải, ông C công nhận vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn xích mích nhưng theo ông không đến mức phải ly hôn. Tuy nhiên, sau đó ông C lại không hợp tác, không đến Tòa án để tiếp tục làm thủ tục hòa giải tạo điều kiện cho hai bên thống nhất các vấn đề. Việc ông C không hợp tác thể hiện việc ông C không có trách nhiệm, không còn quan tâm đến hạnh phúc gia đình và cũng không có biện pháp gì để khắc phục mâu thuẫn.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn giữa vợ chồng bà N và ông C đã thực sự trầm trọng, tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận cho bà Ngô Thị Thùy N được ly hôn ông Phạm Ngọc C là có căn cứ.

[2.2] Về con chung: Bà N và ông C đều trình bày hiện nay các con chung đã đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi), tự lo được cuộc sống do đó bà N và ông C không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Bà N và ông C không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Bà Ngô Thị Thùy N phải chịu án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định.

Vì các lý trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án ngày 30/12/2016.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Ngô Thị Thùy N về việc "Ly hôn" đối với bị đơn ông Phạm Ngọc C.

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Ngô Thị Thùy N được ly hôn với ông Phạm Ngọc C.

- Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Bà Ngô Thị Thùy N và ông Phạm Ngọc C không yêu cầu giải quyết nên không xem xét giải quyết.

- Về án phí: Bà Ngô Thị Thùy N phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn) đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà N đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm ngàn) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0001316, ngày 23 tháng 4 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T,

tỉnh Q.

- Về quyền kháng cáo: Bà Ngô Thị Thuỳ N có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, ông Phạm Ngọc C có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc niêm yết theo quy định.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận :

- TAND tỉnh Q;
- VKSND tỉnh Q;
- VKSND tp T;
- UBND phường A;
- Chi cục T.H.A tp T;
- Các bên đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Đinh Thị Huỳnh Lý

